**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**(Giờ dạy ĐMPP và ứng dụng CNTT;**

 **Tham dự hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường)**

Học phần: **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON**

 Bài dạy: **THỰC HÀNH TẬP GIẢNG**

 Ngày dạy: 05/11/2021

 Lớp dạy: CĐMN K40A- Tiết 3- E201

 Người thực hiện: **Nguyễn Thị Thiêm**

 Đơn vị: Khoa GD Tiểu học - Mầm non

**Bắc Ninh, năm học 2021- 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Học phần: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**

**Chương 6: Chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở trường tiểu học**

 Tên bài dạy: ***Thực hành tập giảng***

Số tiết: 01; TTCT: 34

 Ngày soạn: 28/10/2021

 Ngày dạy: 05/11/2021

 Lớp dạy: CĐMN K40A – Phòng E.201

**I. PHẦN GIỚI THIỆU**

**1. Vị trí của bài học**: Học phần *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non* gồm 7 chương. Bài giảng thuộc chương 6, tiết thứ 34, thực hành tập giảng tổ chức hoạt động dạy trẻ làm quen với chữ cái mới. Bài học được thực hiện sau khi giảng viên sửa giáo án và các nhóm tập giảng trong nhóm.

**2**. **Ý nghĩa của bài học**: Thực hành tập giảng là hoạt động quan trọng, cần thiết trong quá trình giảng dạy học phần Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bài học rèn cho sinh viên có được kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy trẻ làm quen với chữ cái mới.

**II. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức :**

- Củng cố cho sinh viên kiến thức về quy trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

- Củng cố cho sinh viên cách lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

- Củng cố cho sinh viên cách tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

**2. Kĩ năng :**

- Rèn luyện cho sinh viên kĩ năng lập kế hoạch dạy học, kĩ năng tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

- Rèn kĩ năng giảng dạy: tư thế, tác phong sư phạm, ngôn ngữ giảng, …kĩ năng giao tiếp với trẻ.

- Rèn luyện kĩ năng nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Phát triển kĩ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

**3. Thái độ**

**-** Sinh viên chủ động, tích cực tham gia hoạt động thực hành tập giảng.

- Vận dụng những kiến thức và kĩ năng đạt được vào thực tế giảng dạy sau này.

 **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp thuyết trình, phân tích, tổng hợp

- Phương pháp làm việc nhóm

- Phương pháp giao tiếp, thực hành

**2. Phương tiện dạy học**

- Giáo trình chính:Nguyễn Thị Huê, Ngô Thị Lanh, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Thiêm (2016), Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, Tiếng Việt, Văn học, Phương pháp phát triển ngôn ngữ, Phương pháp làm quen với văn học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo :

 + Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non, Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT.

 + Lê Thu Hương (chủ biên) (2013), Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

+ Đinh Hồng Thái (chủ biên) và Trần Thị Mai (2009), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục.

+ Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên) (2010, 2013), Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non, trẻ 5-6 tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Kế hoạch dạy học

- Phiếu nhận xét

- Trình chiếu Power point

- Máy chiếu, trang thiết bị, …

**Sinh viên :**

**-** Đồ dùng, phương tiện tập giảng

- Kế hoạch bài dạy

- Một số đồ dùng tổ chức trò chơi cho trẻ : xắc xô, cây quả, thẻ chữ, nhạc…

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

**1. Ổn định tổ chức lớp** : Kiểm tra sĩ số lớp :

- Số sinh viên vắng :............

- Họ tên sinh viên vắng :.............

**2. Bài mới**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài giảng** | **Thời gian** | **Phương pháp** | **Các hoạt động của giảng viên và sinh viên** | **Thiết bị phục vụ bài dạy** |
| **Giảng viên** | **Sinh viên** |
| **Chương 6: Chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở trường tiểu học** **Thực hành tập giảng: Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen chữ cái mới** |  |  |  |  |  |
| **I. KHỞI ĐỘNG- KIỂM TRA TỰ HỌC***Câu 1: Anh (chị) hãy kể tên một số hoạt động học có chủ đích ở độ tuổi mẫu giáo?*Một số hoạt động có chủ đích ở độ tuổi mẫu giáo: - Hoạt động khám phá khoa học và môi trường xung quanh.- Hoạt động hình thành biểu tượng toán- Hoạt động làm quen với văn học- Hoạt động tạo hình- Hoạt động âm nhạc- Hoạt động làm quen với chữ cái…*Câu 2: 29 chữ cái tiếng Việt được chia thành bao nhiêu nhóm? Kể tên các nhóm chữ cái đó?Dựa trên cơ sở nào có sự phân chia cái chữ cái tiếng Việt thành các nhóm?*- 29 chữ cái tiếng Việt được chia thành 12 nhóm:o, ô, ơa, ă, âe, êu, ưi, t, cb, d, đl, n, mh, kp, qg, ys, xv, r- Những chữ cái có đặc điểm giống và khác nhau rõ nét về hình dạng và cách phát âm được xếp thành một nhóm.Câu 3: *Anh (chị) nêu quy trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái.?*1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú2. Nội dung3. Kết thúc*Câu 4: Thời gian tổ chức hoạt động cho trẻ 5- 6 tuổi làm quen với chữ cái là bao nhiêu phút?* Thời gian tổ chức hoạt động cho trẻ 5- 6 tuổi làm quen với chữ cái từ30 đến 35 phút.**II. NỘI DUNG THỰC HÀNH**Thiết kế và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới***1. Hướng dẫn thực hành***\* Giáo viên nhắc lại nhiệm vụ thực hành của các tổ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ 1** | **Tổ 2** | **Tổ 3** |
|  |  |  |

\* Nhiệm vụ thực hành tổ 2:Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữChủ đề: Thế giới thực vậtĐề tài: Làm quen chữ cái: U, ƯĐộ tuổi: Trẻ 5- 6 tuổiThời gian: 30-35 phútNội dung tập giảng: \* Giáo viên chiếu phiếu đánh giá hoạt động\* Giáo viên chiếu yêu cầu đối với:***- Nhóm tổ chức hoạt động***+ Xây dựng kế hoạch bài dạy+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện phục vụ cho bài dạy+ Phân công người tổ chức hoạt động+ Giảng rõ ràng, mạch lạc+ Lắng nghe, tiếp thu và trả lời ý kiến góp ý của nhóm bạn***- Nhóm dự tổ chức hoạt động***+ Theo dõi tiến trình tổ chức hoạt động.+ Ghi chép nhận xét và đánh giá vào phiếu+ Nhận xét, góp ý cho bài giảng của nhóm bạn+ Trình bày phương án của nhóm khi được yêu cầu***2. Sinh viên thực hiện yêu cầu thực hành***- Giáo viên mời đại diện nhóm trình bày kế hoạch bài học chi tiết từng hoạt động.- Đại diện các bạn trong nhóm lần lượt lên tổ chức hoạt động.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sinh viên 1** | **Sinh viên 2** | **Sinh viên 3** | **Sinh viên****4** |
|  Gây hứng thú, giới thiệu bài | Dạy trẻ làm quen chữ cái mới U, Ư | Tổ chức chơi trò chơi củng cố chữ cái U, Ư | Kết thúc |

- Nhóm dự giảng theo dõi, ghi chép vào phiếu nhận xét – đánh giá***3. Nhận xét – rút kinh nghiệm***\* Đại diện các nhóm sinh viên nhận xét Sinh viên thống nhất ý kiến nhận xét, góp ý\*Nhận xét Đại diện sinh viên các nhóm đưa ra nhận xét – góp ý cho hoạt động tập giảng của nhóm bạn theo từng phần:- Gây hứng thú, giới thiệu bài- Hướng dẫn trẻ làm quen với chữ cái mới U, Ư- Chơi trò chơi củng cố với chữ cái U, Ư- Kết thúc+ Sinh viên nhận xét- góp ý, đưa ra các phương án khác nhau để tổ chức từng hoạt động. + Giáo viên: nhận xét ưu điểm – hạn chế của sinh viên Gợi ý các phương án khác nhau (nếu có)+ Giáo viên nhận xét, chốt lại | 3 phút3 phút30phút 10phút | - Phân tích, giảng giải- Phân tích, giảng giải. quan sátĐàm thoại-Đàm thoại- Làm việc nhómthực hànhThảo luậnĐàm thoại- Phân tích, tổng hợpĐàm thoại | - Đọc câu hỏi- Nhấn mạnh nội dung- Đọc câu hỏi- Nhận xét, bổ sung- Đọc câu hỏi- Chốt lại nội dung- Đọc câu hỏi- Phân tich, giảng giải- Trình chiếu nhiệm vụ thực hành- Nêu yêu cầu cho nhóm tổ chức hoạt động và nhóm dự tổ chức hoạt độngGiáo viên theo dõi, ghi chép- Giáo viên dành thời gian cho sinh viên hệ thống nội dung vào phiếu nhận xétTổ chức nhận xét, gợi mở ý tưởng khác nhau cho sinh viên | - Lắng nghe, trả lời câu hỏiLắng nghe, trả lời câu hỏi- Lắng nghe- Trả lời câu hỏi- Trả lời câu hỏi- Lắng nghe, quan sát, nhận nhiệm vụ-Lắng nghe và nhận nhiệm vụ- Nhóm tổ chức hoạt động lên thuyết trình- Tổ chức hoạt động theo nhóm- Nhóm dự tổ chức hoạt động theo dõi. Ghi chépSinh viên thảo luận nhóm đôi.- Đưa ra ý kiến nhận xét, đóng góp cho bài giảng của nhóm bạn- Trình bày các phương án khác nhau khi giáo viên gợi ý | -Máy chiếu- Xắc xôMáy chiếuMáy chiếuMáy chiếuMáy chiếuMáy chiếu, phiếu in-Giấy khổ to- Phiếu, đồ dùng, phương tiện của sinh viên-Phiếu nhận xétPhiếu nhận xét |
| **III. CỦNG CỐ**- Một số lưu ý khi thiết kế hoạt động làm quen chữ cái mới.- Một số lưu ý trước khi, trong khi và sau khi tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.- Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái các hoạt động phải cần hướng vào cùng một chủ đề. Khi thiết kế hoạt động hướng dẫn trẻ làm quen với chữ cái cần tích hợp với nhiều hoạt động giáo dục khác ở trường mầm non: làm quen với văn học, hình thành biểu tượng toán, khám phá môi trường xung quanh, âm nhạc, giáo dục kĩ năng sống,… | 2 phút | -Đàm thoại, khái quát- tổng hợp | - Khái quát, tổng hợp bằng sơ đồ | - Tổng hợpnêu ý kiến cá nhân | - Máy chiếu |
| **IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC****Nội dung 1:** Xuống trường mầm non dự giờ mẫu dạng bài tổ chức hoạt động làm quen với chữ cái mới và hoạt động hướng dẫn trẻ tô chữ cái.*Hướng dẫn:* - Cơ sở mầm non Hoa Phượng, các trường mầm non tại huyện, thành phố.**Nội dung 2**: Cá nhân tiếp tục thiết kế hoạt động và tổ chức hoạt động dạy trẻ làm quen với chữ cái mới và hoạt động hướng dẫn trẻ tô chữ cái .*Hướng dẫn:* - Chuẩn bị đồ dùng – phương tiện đầy đủ, phù hợp- Cá nhân thực hành giảng, quay lại video clip gửi cho giáo viên nhận xét.**Nội dung 3:** Chuẩn bị bài mới chương 7: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói.*Hướng dẫn:* - Tài liệu học tập do giảng viên cung cấp | 2 phút | Thuyết trình | Giảng viên hướng dẫn | Lắng nghe, ghi chép | Máy chiếu |

**Rút kinh nghiệm sau bài dạy:**

- Về nội dung: ............................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………….

- Về phương pháp: ............................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………

- Về phương tiện: …........................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………

- Về thời gian: .........................................................................................................................................................................................

- Về sinh viên: .........................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………

**V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non, Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT.

[2]. Lê Thu Hương (chủ biên) (2013), Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3]. Đinh Hồng Thái (chủ biên) và Trần Thị Mai (2009), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục.

[4]. Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên) (2010, 2013), Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non, trẻ 5-6 tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

 *Bắc Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG MÔN GIẢNG VIÊN**

 **Nguyễn Thị Thương Trần Thị Hồng Minh Nguyễn Thị Thắng Nguyễn Thị Thiêm**

**ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG**

**THỰC HÀNH**

**Chương 6: Chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở trường tiểu học**

**I. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

- Nội dung: Thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới trong đó có tích hợp với các hoạt động âm nhạc, hoạt động tạo hình, hoạt động làm quen với văn học, hoạt động hình thành biểu tượng toán…

**II. HÌNH THỨC**

+ Giao bài tập thực hành cho các nhóm.

+ Sinh viên lựa chọn bài dạy trong chương trình mầm non.

+ Sinh viên lập kế hoach hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

+ Sinh viên tập tổ chức hoạt động theo nhóm cho trẻ làm quen với chữ cái mới.

***1. Hướng dẫn thực hành***

Lĩnh vực: phát triển ngôn ngữ

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Làm quen chữ cái U, Ư

Độ tuổi: 5- 6 tuổi

Thời gian: 30- 35 phút

Nội dung tập giảng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ 1** | **Tổ 2** | **Tổ 3** |
|  |  |  |

**\* Chuẩn bị**:

***- Nhóm tổ chức hoạt động:***

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện tổ chức hoạt động.

+ Phân công thành viên trong nhóm tổ chức hoạt động.

+ Khi giảng: yêu cầu giảng rõ ràng, mạch lạc

+ Lắng nghe, tiếp thu và trả lời ý kiến góp ý của nhóm bạn

***- Nhóm dự tổ chức hoạt động***

+ Theo dõi tiến trình hoạt động dạy

+ Ghi chép nhận xét và đánh giá vào phiếu

+ Nhận xét, góp ý cho bài giảng của nhóm bạn

+ Trình bày phương án của nhóm khi được yêu cầu

***2. Sinh viên tổ chức hoạt động***

- Đại diện nhóm lần lượt lên tổ chức hoạt động

- Nhóm dự tổ chức hoạt động theo dõi, ghi chép vào phiếu nhận xét – đánh giá

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH GIẢNG DẠY**

Lĩnh vực:………………………………………………………………………………………………..

Chủ đề:………………………….Độ tuổi:……………………………………………………………..

Tên đề tài:………………………Nhóm giảng:………………………………………………………….

Hoạt động giảng:…………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm****đạt được** |
| **Chuẩn bị****(1,0 điểm)** | - Có đủ phương tiện, đồ dùng đẹp mắt, phục vụ cho hoạt động | 0,5 |  |
| - Đồ dùng, phương tiện phù hợp với yêu cầu của đề tài, sắp xếp hợp lí | 0,5 |  |
| **Nội dung****(4,0 điểm)** | - Xác định đúng yêu cầu trọng tâm của hoạt động | 1,0 |  |
| - Nội dung phù hợp với mục tiêu của đề tài, độ tuổi | 1,0 |  |
| - Kiến thức đảm bảo chính xác, hệ thống, khoa học | 1,0 |  |
| - Nội dung tích hợp hợp lí, hấp dẫn, sáng tạo | 1,0 |  |
| **Phương pháp****(4,0 điểm)** | - Sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp | 1,0 |  |
| - Phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ. | 1,0 |  |
| - Có tác phong chững chạc, tự tin, có khả năng bao quát lớp | 1,0 |  |
| - Lời nói mạch lạc, truyền cảm, không nói ngọng, nói lắp | 1,0 |  |
| **Phối hợp của các thành viên trong nhóm****(1,0 điểm)** | - Có ý thức luyện tập, chuẩn bị tham gia hoạt động nhóm | 0,5 |  |
| - Hào hứng, tích cực, chủ động tham gia hoạt động | 0,5 |  |
| **TỔNG** | **10,0** |  |

Tổng điểm đạt được:………….điểm Xếp loại:……………………………….

 **Người nhận xét – đánh giá**

**Ý KIẾN NHẬN XÉT – GÓP Ý**

Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

Nhược điểm: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Nhận xét – rút kinh nghiệm***

\* Sinh viên thảo luận

 Sinh viên – thống nhất ý kiến nhận xét, góp ý

\* Nhận xét

 Đại diện sinh viên các nhóm đưa ra nhận xét – góp ý cho hoạt động tập giảng của nhóm bạn theo từng phần:

+ Sinh viên nhận xét- góp ý, đưa ra các phương án khác nhau để tổ chức hoạt động thực hành

+ Giáo viên nhận xét gợi ý các phương án khác nhau

- Nhận xét hoạt động

- Nhận xét buổi học

- Đánh giá ưu điểm – hạn chế của sinh viên

- Giao nhiệm vụ học tập

- Hướng dẫn tự học.

 *Bắc Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG MÔN GIẢNG VIÊN**

 **Nguyễn Thị Thương Trần Thị Hồng Minh Nguyễn Thị Thắng Nguyễn Thị Thiêm**